

## THẬN TRỌNG TẠI VÙNG CẢN GẦN 1.250-1.260 ĐIỂM

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Hạn chế giải ngân khi chỉ số đã có 5 phiên tăng mạnh liên tiếp và đang kiểm nghiệm vùng cản quan trọng. NĐT nên chờ các nhịp điều chỉnh để tham gia mua đối với nhóm CP mạnh như chứng khoán, bán lẻ, xuất khẩu,...
<b>BÁN</b>	Xu hướng phục hồi vẫn tiếp diễn, tuy nhiên, nhà đầu tư cần quan sát phản ứng của thị trường tại ngưỡng cản quan trọng MA50 ngày.

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

SZC	THEO DÕI
	↑ 13,56%
	VND 45.200

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba (7/5) trong trạng thái không đồng nhất của các chỉ số.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường tiếp tục diễn biến hồi phục sau 5 phiên tăng điểm liên tiếp và tiệm cận lại vùng 1.250 điểm. Thanh khoản giảm so với phiên trước, cho thấy nguồn cung tạm thời vẫn ở mức thấp và trong trạng thái chờ đợi. Thị trường dù đang thể hiện sức tăng tốt, nhưng vẫn còn lý do để thận trọng khi tiến đến gần vùng cản 1.250-1.260 điểm. Khả năng bị cản tại vùng này vẫn hiện hữu và rủi ro lùi bước vẫn còn tiềm ẩn do dòng tiền hỗ trợ vẫn còn thấp. NĐT cần tránh mua đuổi cổ phiếu trong các nhịp hưng phấn, sẽ luôn có những nhịp giảm để vào hàng giá tốt.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	38.884,26	0,08	3,17
S&P 500	5.187,70	0,13	8,76
Nasdaq	16.332,56	-0,10	8,80
VIX	13,23	-1,93	6,27
DAX	18.430,05	1,40	10,02
FTSE 100	8.313,67	1,22	7,51
CAC40	8.075,68	0,99	7,06
Hang Seng	18.510,54	0,17	8,58

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	55,70	BUY
MACD(12,26)	-6,86	SELL
ADX(14)	22,91	BUY
SMA5	1.227,42	BUY
SMA20	1.227,27	BUY
SMA50	1.247,05	BUY
SMA100	1.200,44	BUY
SMA200	1.179,51	BUY

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường chứng khoán Mỹ kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba (7/5) trong trạng thái không đồng nhất của các chỉ số, khi các nhà giao dịch chờ có thêm dấu hiệu về việc liệu bao giờ Cục Dự trữ Liên bang (Fed) có thể bắt đầu cắt giảm lãi suất. Giá dầu giảm nhẹ dù có tin Mỹ mua dầu dự trữ, trong khi thoả thuận ngừng bắn cho dải Gaza còn chưa có gì chắc chắn.
- Tổng vốn đăng ký FDI vào Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2024 đạt 9,27 tỷ USD, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ riêng số vốn đăng ký mới và số dự án FDI mới 4 tháng đầu năm 2024 tăng mạnh lần lượt là 29% và 73% so với cùng kỳ năm 2023.
- Luỹ kế từ đầu năm đến nay, số lượng tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư trong nước đã tăng hơn nửa triệu tài khoản, khoảng 513.500 tài khoản chứng khoán. Đến cuối tháng 4/2024, Việt Nam có hơn 7,7 triệu tài khoản chứng khoán cá nhân, tương đương khoảng 7,7% dân số.
- NHNN mới đây gửi thông báo tổ chức đấu thầu vàng vào sáng ngày 8/5. Theo đó, phiên đấu thầu sẽ diễn ra vào 9h sáng ngày 3/5 với giá tham chiếu 85,3 triệu đồng/lượng. Tổng khối lượng vàng miếng dự kiến đấu thầu vẫn như các lần trước đó là 16.800 lượng. Tỷ lệ cọc 10%.
- **HPG:** Tháng 4, Tập đoàn Hòa Phát sản xuất 738.000 tấn thép thô, giảm nhẹ so với tháng trước. Sản lượng các sản phẩm phi thép, thép xây dựng, thép cuộn cán nóng (HRC) đạt 805.000 tấn, tăng 16% so với tháng 3. Đây cũng là tháng ghi nhận sản lượng bán hàng cao nhất kể từ tháng 4/2022 của Hòa Phát.
- **DGC:** Quý II, DGC lên kế hoạch tổng doanh thu 2.406 tỷ đồng, LNST 700 tỷ; giảm lần lượt 0,8% và 21% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, doanh nghiệp dự kiến nguồn thu từ Phốt pho vàng là 1.019 tỷ trong quý, DT từ axit trích ly WPA (50%) khoảng 315 tỷ, nguồn thu từ axit phosphoric HPO (85%) 235 tỷ, DT từ các loại phân bón và supe lân khoảng 492 tỷ đồng,...
- **PLX:** Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam – Petrolimex thông báo, ngày 15/5 tới sẽ chốt quyền trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, tỷ lệ 15% (tương ứng 01 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng. Thời gian thanh toán cổ tức vào ngày 28/5. Như vậy, với hơn 1,27 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, ước tính PLX cần chi khoảng 1.906 tỷ đồng để trả cổ tức đợt này cho cổ đông.
- **PTB:** Trong 3 tháng đầu năm, PTB ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực, với lãi ròng gần 90 tỷ đồng, tăng 42% so với cùng kỳ. Tuy vậy, kết quả này không chỉ đến từ hoạt động kinh doanh cốt lõi, vì doanh thu và lợi nhuận gộp chỉ tăng trưởng nhẹ. Nguyên nhân lớn hơn đến từ khoản lãi từ hoạt động tài chính.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.308,71	-0,23	11,91
Dầu WTI	78,13	-0,32	9,04
Dầu Brent	82,85	-0,37	7,54
Than	146,40	0,76	0,00
Đồng	10.029,50	1,21	17,18
Quặng sắt	118,34	-0,97	-14,20
Thép	539,50	-1,01	-4,45

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	105,507	0,09	4,12
USD/JPY	154,99	-0,19	-9,00
USD/CNY	7,2228	-0,06	-1,70
EUR/USD	1,0742	-0,12	-2,69
GBP/USD	1,2493	-0,13	-1,87

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	12/06/2024	0
ECB	4,50%	06/06/2024	0
BOE	5,25%	09/05/2024	0
BOJ	0,10%	26/04/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
MWG	553,53	59.300	1,72
DIG	387,68	27.850	-0,89
SSI	294,42	35.550	-0,28
HPG	895,83	30.150	2,90
FPT	406,19	131.300	2,90

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	519.226,58	92.900	-0,11
BID	285.021,80	50.000	-0,99
VHM	178.746,79	41.050	-0,24
CTG	176.135,73	32.800	-1,20
GAS	175.241,25	76.300	2,01

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# SZC

## Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

## THEO DÕI

42.100

45.200

13,56%

38.500-39.800

<37.800

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Quý 1/2024, SZC mang về gần 214 tỷ đồng doanh thu, tăng 236% so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời, doanh thu hoạt động tài chính tăng 107%, lên gần 3 tỷ đồng. Kết quả, Sonadezi Châu Đức ghi nhận lợi nhuận sau thuế hơn 65 tỷ đồng, tăng 454% so với cùng kỳ năm 2023.
- Sonadezi Châu Đức hiện đang nắm giữ quỹ đất lên tới 2.287 ha tại huyện Châu Đức, và cũng là doanh nghiệp phát triển khu công nghiệp - đô thị lớn hàng đầu tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- SZC đang có sự phục hồi mạnh hơn xu hướng chung của thị trường, cổ phiếu đã vượt được đường MA50 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật đang ủng hộ xu hướng tăng tiếp của cổ phiếu. Do đó, nhà đầu tư có thể xem xét giải ngân tỷ trọng nhỏ đối với cổ phiếu trong các nhịp rung lắc với vùng hỗ trợ gần 38.500-39.800 đồng.

## Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q1 2024
<b>DTT (tỷ đ)</b>	859	818	214
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	244	267	83
<b>LNST (tỷ đ)</b>	197	219	65
<b>Nợ/VCSH (%)</b>	172	154	90
<b>ROE (%)</b>	11,67	11,89	11,50
<b>ROA (%)</b>	3,30	3,29	3,79
<b>EPS (VNĐ)</b>	1.197	1.331	1697,16
<b>P/E (lần)</b>	15,0	27,5	24,81
<b>P/B (lần)</b>	1,71	3,08	2,53

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
<b>RSI (14)</b>	<b>60,86</b>	<b>BUY</b>
<b>MACD(12,26)</b>	<b>0,03</b>	<b>BUY</b>
<b>ADX(14)</b>	<b>18,30</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA5</b>	<b>41.170</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA20</b>	<b>39.760</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA50</b>	<b>41.280</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA100</b>	<b>38.800</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA200</b>	<b>34.440</b>	<b>BUY</b>

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	DGW	Theo dõi	57,6-59			66,5	56			
2	PVD	Theo dõi	28,2-29			34,5	28			
3	MBB	Theo dõi	21,8-22,2			25,5	21,2			
4	SSI	Theo dõi	33-34			39,2	32,5			
5	GVR	Theo dõi	28,5-29,5			33,8	27,5			
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	VHC	Nắm giữ	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71			3,24%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
2	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
3	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
4	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
5	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
6	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%
7	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
8	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
9	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
10	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
11	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%
12	STB	Cắt lỗ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1	5/4/2024	29,5	-5,75%
13	CII	Cắt lỗ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5	5/4/2024	18,55	-3,89%
14	HSG	Cắt lỗ	22,8-24	3/4/2024	24	27,1	22,8	5/4/2024	22,8	-5,0%
15	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới  
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

### Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Ngày 10/1/2024

MI CP	SVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cần B	Đỉnh 14	-4.17%
Chỉ số 1 (9%)	18-19	-17%-18%
Chỉ số 2 (9%)	21-22	-18-17%
MI CP	SVL	Tỷ lệ
Mua	64-66	
Cần B	(Cổ ĐB ĐCA vđ 41-42)	-6.4%
Chỉ số 1 (9%)	72-73	-12%-14%
Chỉ số 2 (9%)	Năm giờ	
MI CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cần B	19.8	-4.4%
Chỉ số 1 (9%)	23-24	-7%-12%
Chỉ số 2 (9%)	25.5-26	-17%-14%

Ngoài những CP theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕒 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lợi nhuận kỳ hạn	+679,500,200 đ (6.15%)

### Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)